

Số: /BC-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác dân tộc 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện Hướng dẫn số 62/HD-BDT ngày 07/02/2020 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn về chế độ báo cáo công tác dân tộc, UBND huyện Bạch Thông báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc tháng 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân tộc

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh. UBND huyện đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các chính sách dân tộc trên địa bàn.

2. Kết quả hoạt động của Văn phòng HĐND-UBND huyện trong công tác tham mưu về công tác dân tộc

- Về tổ chức: UBND huyện phân công 01 lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện; 02 chuyên viên thực hiện nhiệm vụ về công tác dân tộc theo dõi Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN và kiêm thêm một số các mảng công việc khác.

- Kết quả tham mưu, thực hiện nhiệm vụ: Văn phòng HĐND&UBND huyện đã kịp thời tham mưu triển khai, thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn, cơ bản các chương trình, chính sách phát huy được hiệu quả, đúng đối tượng, đảm bảo thời gian quy định.

II. TÌNH HÌNH VÙNG DTTS&MN 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Về sản xuất, đời sống

1.1. Nông lâm nghiệp

*** Trồng trọt:**

- *Cây lúa*: Lúa xuân thực hiện 1.178,47ha/1.187 ha đạt 99,3% KH, giảm 1,4% (-16,74 ha) so với cùng kỳ năm 2022, do các hộ có chân ruộng một vụ thiếu nước tưới tiêu chuyển đổi sang cây trồng khác như thuốc lá, rau màu có hiệu quả kinh tế cao hơn; năng suất ước đạt 61,48 tạ/ha, tăng 0,44% (+0,27 tạ/ha) so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 7.245,23/7.300 tấn bằng 99,24% KH, giảm 0,97% (-70,77 tấn) so với cùng kỳ, do diện tích thực hiện giảm.

- *Cây ngô*: Diện tích thực hiện 626,15ha/626 ha đạt 100,02% KH, tăng 5,28% (+31,41 ha) so với cùng kỳ 2022; năng suất ước đạt 47,48 tạ/ha, giảm 2,72% (-1,33 tạ/ha) so với cùng kỳ, do thời tiết không thuận lợi; sản lượng ước 2.972,96

tấn/2.974 tấn bằng 97,94 % KH, tăng 2,41 % (+70,03 tấn) so với cùng kỳ, do diện tích thực hiện tăng.

*** Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ xuân ước đạt 10.218,19/21.420 tấn đạt 47,7% KH, bằng 100,7% so với cùng kỳ năm 2022.**

- *Cây ăn quả*: Cây cam diện tích hiện có 403,45/340 ha, diện tích cho thu hoạch 229,42 ha, đang giai đoạn quả non, diện tích trồng mới 10,41 ha; Cây quýt diện tích hiện có 1.271,24/1.270 ha, diện tích cho thu hoạch 1.202 ha, cây đang giai đoạn quả non. Cây hồng không hạt diện tích hiện có 62 ha, diện tích cho thu hoạch 45,34 ha, cây đang giai đoạn quả non. Cây mơ diện tích hiện có 140 ha, diện tích cho thu hoạch 70 ha, năng suất 67 tạ/ha, sản lượng 469 tấn; diện tích trồng mới cây mơ ghép 37,5 ha; Cây mận diện tích hiện có 20ha, diện tích cho thu hoạch 18,02 ha, năng suất 60 tạ/ha, sản lượng 108,1 tấn. Cây chuối diện tích 130 ha, năng suất 147 tạ/ha, sản lượng 1.911 tấn.

- *Cây rau, đậu các loại*: Diện tích thực hiện 281,02/250 ha đạt 112,4% KH (trong đó: cây rau vụ đông xuân 101,3 ha, vụ xuân 179,72 ha) tăng 6,73% (+17,72 ha) so với cùng kỳ; năng suất đạt 130 tạ/ha; sản lượng cây rau các loại đạt 3.653,26 tấn.

*** Chăn nuôi:**

- Trong 6 tháng đầu năm công tác chăn nuôi tiếp tục được duy trì, tuy nhiên tổng đàn gia súc chưa đạt kế hoạch giao Đàn trâu 4.242/4.310 con, đạt 98,4 % KH; đàn bò 1.313/1.330 con, đạt 98,7 % KH; đàn ngựa 79/130 con, đạt 60,8 % KH; đàn dê 2.454/2.440 con, đạt 100,6 % KH; đàn lợn 19.530/17.100 con, đạt 114,2 %KH; Gia cầm 262.714/ 295.600 con, đạt 88,9 % KH. Số con xuất bán, giết thịt và sản lượng thịt hơi trong 6 tháng đầu năm: Số đại gia súc xuất bán giết mổ 968/1.635 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 217,6 tấn/369 tấn, đạt 58,9% KH; Số lợn xuất bán, giết mổ 13.925/22.000 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 974,7/1.540 tấn, đạt 63,2% KH; Số dê xuất bán, giết mổ 820/1.295 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 16,4/26 tấn, đạt 63,07% KH; Số gia cầm xuất bán, giết mổ 290.105/360.000 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 580,2/720 tấn đạt 80,6% KH; *Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 1788,9/2.656 tấn, đạt 67,3% KH năm.*

- Thủy sản: Nuôi cá ao, hồ diện tích thực hiện 141,15/145 ha đạt 97,34% KH.

*** Lâm nghiệp:** Công tác trồng rừng: Thực hiện trồng được 317,94/405 ha, đạt 78,5% KH. Ước thực hiện đến kết thúc trồng rừng đạt 100% KH. Tỷ lệ che phủ rừng 79,44%. Công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng được thực hiện đảm bảo, trong 6 tháng đầu năm đã phát hiện và lập hồ sơ xử lý 05 (01 vụ chuyển tiếp từ 2022) vụ vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ rừng phạt tiền 311 triệu đồng; tạm giữ 31,081 m³ và tịch thu 10,901 m³ gỗ tròn các loại; chuyển hồ sơ vi phạm đến Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, thu nộp ngân sách nhà nước 443.170.000 đồng.

*** Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai:**

- Công tác quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi được thực hiện theo kế hoạch; chỉ đạo kịp thời sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi đảm bảo nước tưới cho sản xuất vụ xuân.

- Trong 6 tháng đầu năm không xảy ra thiên tai gây thiệt hại về người và tài sản.

*** Thực hiện các Chương trình MTQG:**

- *Chương trình MTQG xây dựng NTM:* Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng huyện Bạch Thông đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021 - 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 28/02/2023. Chỉ đạo xã Tân Tú củng cố các tiêu chí đã đạt, xây dựng các giải pháp nhằm phấn đấu thực hiện hoàn thành tiêu chí nghèo đa chiều trong năm 2023; Quyết định phê duyệt kế hoạch chi tiết và chỉ đạo xã Lục Bình, Vi Hương đạt chuẩn NTM năm 2023. Chỉ đạo UBND các xã rà soát, đăng ký các tiêu chí xã NTM và thôn NTM. Chỉ đạo các xã tổ chức công bố 05 thôn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 (*thôn Tóc Lù xã Vũ Muộn; thôn Tân Hoan xã Tân Tú; thôn Nà Cù xã Cẩm Giàng; thôn Nà Pò, thôn Nà Lặng xã Quân Hà đạt chuẩn thôn NTM*).

- *Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:* Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện ban hành đầy đủ, kịp thời kế hoạch thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình; trong năm 2023 huyện triển khai 9/10 dự án (riêng dự án 2 không có nhu cầu triển khai) với tổng số vốn được giao 43.311,160 trđ (*vốn đầu tư 26.744 trđ; vốn sự nghiệp 16.567,406trđ*) tuy nhiên tiến độ giải ngân còn chậm. Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm, thực hiện, 6 tháng đầu năm UBND huyện đã thành lập 02 đoàn kiểm tra tình hình thực hiện tại 14 xã, thị trấn; tổ chức 01 hội nghị chuyên đề để đánh giá kết quả thực hiện quý I.

*** Phát triển kinh tế tập thể và chương trình OCOP:**

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phát triển kinh tế tập thể, đến nay trên địa bàn có 48 HTX đăng ký hoạt động; trong đó 6 tháng đầu năm cấp giấy chứng nhận thành lập mới được 04 HTX, lập thủ tục giải thể 03 HTX. Qua xếp loại đánh giá các hợp tác xã năm 2022 có 28 HTX hoạt động tốt và khá, 02 HTX trung bình, các HTX còn lại chưa đủ thời gian đánh giá và một số đang tạm dừng hoạt động. Phối hợp cung cấp thông tin và đăng ký phê duyệt hỗ trợ nguồn nhân lực cho 7 HTX; Hỗ trợ cơ sở hạ tầng, nhà xưởng cho 3 HTX.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng 32 sản phẩm đã được UBND tỉnh công nhận; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) năm 2023; chỉ đạo các xã, thị trấn điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu, xây dựng sản phẩm mới, kết quả có 15 sản phẩm đăng ký và đủ điều kiện tham gia chương trình.

1.2. Công tác Tài chính - Ngân sách; giải ngân vốn đầu tư công:

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023 (từ ngày 01/01 đến ngày 31/5/2023) được 6.422 trđ/17.500 trđ đạt 36,7% KH năm. Ước thực hiện đến 30/6/2023 được 7.823 trđ/17.500 trđ đạt 44,7 % KH năm.

- Chi ngân sách cấp huyện 6 tháng đầu năm 2023 (từ ngày 01/01 đến ngày 31/5/2023) được 123.657 trđ/423.390 trđ đạt 29,21% dự toán giao đầu năm và bổ sung trong năm. Ước thực hiện đến 30/6/2023 chi đạt 35,52% dự toán năm.

- Giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 31/5/2023 được 31.484 trđ/107.556 trđ đạt 29,3% kế hoạch vốn giao năm 2023. Ước thực hiện đến 30/6/2023 đạt 31,1%.

1.3. Công tác Tài nguyên - Môi trường

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai được thực hiện đúng quy định, đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu được 22 giấy, cấp đổi được 6 giấy cho 5 hộ gia đình, cá nhân; thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân được 13 hồ sơ. Chỉ đạo thực hiện cấp giấy chứng nhận QSD đất theo dự án cấp giấy lâm nghiệp tại xã Quang Thuận cho 185 hộ gia đình, cá nhân với tổng số 792 thửa đất, tổng diện tích 1.314.847,9 m².

2. Về Văn hóa

Thực hiện tốt công tác quản lý các lĩnh vực văn hóa, thể thao, gia đình, du lịch và thông tin - truyền thông trên địa bàn. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các hoạt động chính trị, kinh tế, VH-XH, AN-QP trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo quản lý tốt các di tích trên địa bàn huyện; chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình, trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện xảy ra 02 vụ BLGD (xã Đôn Phong, xã Sỹ Bình). Chỉ đạo thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" trên địa bàn; giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm trận Công đồn Phủ Thông. Trong 6 tháng đầu năm 2023, thực hiện sản xuất và phát sóng được 70 chương trình thời sự tổng hợp, trong đó có 25 chương trình ca nhạc; với 430 tin, 135 bài, 135 lượt chuyên mục. Tổng số giờ tiếp, phát sóng các chương trình thực hiện được 2.575 giờ. Tiếp, phát sóng chương trình Đài TNVN thực hiện được 2.200 giờ. Tiếp, phát sóng chương trình phát thanh Đài tỉnh thực hiện được 155 giờ. Tiếp, phát sóng chương trình phát thanh của huyện thực hiện được 220 giờ. Trong 6 tháng đầu năm 2023 đã đăng tải được: 316 tin, 70 bài báo viết và 63 tin hình, 29 bài hình, 82 File âm thanh. Các văn bản chỉ đạo điều hành: 345 văn bản. Tin bài của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn: Công an huyện 01 tin; thực hiện tuyên truyền theo công văn chỉ đạo của Sở TT&TT, phòng VHNT là 150 văn bản. Tại 02 Lễ hội lớn (Lễ hội Lồng tồng Hà Vị và Lễ hội lồng tồng Phủ Thông) đã thu hút khoảng hơn 16.000 du khách trong và ngoài huyện đến tham gia; Kết quả Đoàn nghệ nhân, diễn viên tham gia các hoạt động hưởng ứng "Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam" 19/4/2023 tại tỉnh (kết quả: 01 giải A: Thi già

bánh giầy, 01 giải B: Trình diễn trang phục dân tộc, 01 giải C: liên hoan văn nghệ quần chúng). Kết quả đăng ký các danh hiệu văn hóa năm 2023 (Kết quả đăng ký đầu năm: Danh hiệu “Gia đình văn hóa”: $8614/8698 = 99,03\%$ hộ gia đình đăng ký; danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”: $139/139 = 100\%$ thôn, tổ phố đăng ký; danh hiệu “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”: $09/13 = 69,2\%$ xã; thị trấn đăng ký danh hiệu “thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”). Tổng số khách lưu trú du lịch đến 15/5/2023 là 844 lượt, với tổng doanh thu: 97.540.000đ, nộp ngân sách nhà nước: 14.554.000đ.

3. Về Giáo dục

Thực hiện tốt kế hoạch năm học 2022-2023; xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp học năm học 2023-2024 phù hợp với điều kiện địa phương. Chỉ đạo tốt việc kiểm định chất lượng giáo dục; rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong năm 2023; đang triển khai kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường học trên địa bàn với tổng số kinh phí 10.726, 547 triệu đồng; lập danh mục đề xuất mua mới, bổ sung các thiết bị dạy học phục vụ cho chương trình sách giáo khoa phổ thông mới năm học 2023-2024. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các đề án, kế hoạch về giáo dục đào tạo trên địa bàn huyện; phối hợp tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

4. Về Y tế

Xây dựng kế hoạch rà soát, củng cố 14 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2030 theo Quyết định 1300 ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác khám chữa bệnh được duy trì từ huyện đến cơ sở, triển khai tốt công tác khám chữa bệnh BHYT không để xảy ra sai sót trong chuyên môn, đảm bảo công tác thường trực, cấp cứu, khám và điều trị bệnh nhân tại các cơ sở y tế, trong 6 tháng đầu năm ngành y tế trên địa bàn huyện khám và điều trị cho tổng số 17.985/31.000 lượt người bệnh đạt 58,01% KH; tỉ lệ tăng dân số ở mức hợp lý (0,5%), trong 6 tháng đầu năm 2023 số trẻ sinh ra sống 100 trẻ, trong đó: số trẻ em là nam: 48 trẻ; số trẻ em là nữ 52 trẻ; có 09 trường hợp sinh con thứ 3.

Thường xuyên duy trì công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện về đảm bảo VSATTP, trong 6 tháng đầu năm đã tiến hành 02 đợt kiểm tra tại 281 cơ sở, số cơ sở đạt là 272/281 đạt 96,7%, $09/281 = 3,3\%$ cơ sở không đạt (trong đó gồm 08 cơ sở kinh doanh thực phẩm; 01 cơ sở kinh doanh đường phố), Đoàn kiểm tra liên ngành huyện đã tiến hành nhắc nhở 09 cơ sở không đạt, đồng thời buộc tiêu hủy tại chỗ 24 sản phẩm, giá trị khoảng 900.000 đồng (gồm các sản phẩm như: Bánh quy, sữa, mì tôm, nước ngọt...). Trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra; kịp thời chỉ đạo tiến hành thẩm định và cấp 08 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

5. Về an ninh trật tự, tôn giáo

Thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và công tác dân tộc, tôn giáo. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tỉnh Bắc Kạn đến thăm làm việc, đi qua địa bàn, bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa lớn diễn ra trên địa bàn huyện.

Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững không để xảy ra các tụ điểm phức tạp về hoạt động của tội phạm, gây bức xúc trong nhân dân.

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/05/2023, tình hình tội phạm xảy ra và phát hiện 21/22 vụ = 24 đối tượng, tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 95,45% gồm (*trộm cắp tài sản: 04 vụ = 06 đối tượng; lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 01 vụ = 01 đối tượng; cố ý gây thương tích: 04 vụ = 04 đối tượng; hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 01 vụ = 01 đối tượng; vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản: 01 vụ (chưa rõ đối tượng); tàng trữ trái phép chất ma túy: 11 vụ = 12 đối tượng*).

Tổng số vụ án thụ lý là 37 vụ = 44 bị can (*năm 2022 chuyển sang 14 vụ = 09 bị can; cơ quan khác chuyển đến 01 vụ = 0 bị can; khởi tố mới: 22 vụ = 35 bị can*). Kết quả: Kết luận điều tra, chuyển Viện Kiểm sát đề nghị truy tố: 24 vụ = 31 bị can; đang điều tra: 13 vụ = 13 bị can.

Tại nạn giao thông không xảy ra (*giảm 03 vụ, 01 người chết, 03 người bị thương so với cùng kỳ năm 2022*). Tuần tra kiểm soát phát hiện 298 trường hợp điều khiển phương tiện tham gia giao thông vi phạm với 327 lỗi vi phạm, trong đó có 108 lỗi vi phạm về nồng độ cồn, ra quyết định xử phạt 279 trường hợp (*cảnh cáo 02; phạt tiền 277 trường hợp = 412.900.000đ*).

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình tín ngưỡng tôn giáo cơ bản ổn định, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gọi tắt là Chương trình)

1.1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình

- *Ban hành kế hoạch thực hiện năm và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn..*: Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH, vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 và năm 2023. Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến việc thực hiện chương trình, cụ thể¹:

[¹] Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 24/3/2023 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2023; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 16/02/2023; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 03/4/2023; Công văn số 2698/UBND-TCKH ngày 30/12/2023; Quyết định 3629/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ; Công văn số 53/UBND-VP ngày 10/01/2023; Công văn số 61/UBND-TCKH ngày 10/01/2023; Công văn số 85/UBND-TCKH ngày 12/01/2023 ; Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 19/01/2023; Phân bổ kinh phí thực hiện chương trình MTQG năm 2023 tại các Quyết định 272, 388, 674; Công văn 155/UBND-VP ngày 03/02/2023; Công văn số 602/UBND-VP ngày 29/3/2023; Công văn 967/UBND-VP ngày

- *Kiến toàn, tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình (nếu có):* Thực hiện Chương trình, Huyện uỷ Bạch Thông ban hành Chương trình số 02-CTr/HU ngày 15/3/2023 về việc Ban hành Chương trình Công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Bạch Thông giai đoạn 2021-2025; Ban hành Thông báo số 17-TB/BCĐ ngày 15/3/2023 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Bạch Thông, giai đoạn 2021 – 2025; Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện đã tổ chức họp đánh giá công tác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023; Đối với cấp xã kiến toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; phân giao nhiệm vụ cho các thành viên, tổ chức đoàn thể phụ trách, giúp đỡ các thôn bản.

- *Thông tin, truyền thông, vận động (nếu có):* Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, ngành trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào các chính sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Các nội dung khác:* Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình được triển khai theo kế hoạch, thăm nắm địa bàn, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lãng phí.

1.2. Công tác lập, phân bổ và giao dự toán

- Công tác rà soát, lựa chọn đối tượng thụ hưởng, tổng hợp nhu cầu đầu tư, hỗ trợ: Công tác rà soát, lựa chọn đối tượng thụ hưởng, tổng hợp nhu cầu đầu tư, hỗ trợ được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Bên cạnh đó, huyện cũng đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các dự án của chương trình đảm bảo theo đúng quy định.

- Phân bổ và giao dự toán:

+ Tổng vốn được huyện phân bổ và giao dự toán: Vốn ĐT 26.744trđ; Vốn SN 46.929,385,459trđ.

+ Kết quả giải ngân: Vốn ĐT 5.013,06trđ/26.744trđ, đạt 18,74%; Vốn sự nghiệp 2.080,045,980trđ/46.929,385,459trđ, đạt 4,4%.

+ Còn lại chưa phân bổ (nêu cụ thể thuộc dự án nào, lý do chưa thực hiện)

Dự án 1: 128,7trđ, nguồn ngân sách địa phương tỉnh thu hồi giao lại.

Tiểu DA 1, Dự án 3: 1.329,594trđ, do diện tích giao khoán rừng không còn.

Tiểu DA 1, Dự án 4: 7,383.915trđ, nguồn ngân sách địa phương tỉnh thu hồi giao lại.

Tiểu DA 3, Dự án 5: 6.041trđ, do đang rà soát đối tượng thực hiện nên chưa phân bổ.

Tiểu dự án 2, Dự án 10: 1.098trđ, do chưa có hướng dẫn thực hiện.

1.3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình

(1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở

b) Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở

- Vốn giao: 1.633trđ, tỷ lệ giải ngân 0%, thực hiện xây mới 37 nhà ở.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Công văn số 53/UBND-VP ngày 10/01/2023 của UBND huyện về việc rà soát, đăng ký đối tượng thụ hưởng Dự án 1 năm 2023; Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về việc phê duyệt danh sách hộ thực hiện Dự án 1 năm 2023; Công văn 155/UBND-VP ngày 03/02/2023 về việc đăng ký bổ sung đối tượng thực hiện Dự án 1; Công văn số 602/UBND-VP ngày 29/3/2023 về việc thực hiện Dự án 1 năm 2023; Công văn 967/UBND-VP ngày 15/5/2023 của UBND huyện về việc thực hiện hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt phân tán đợt 2 dự án 1, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN năm 2023; Công văn số 948/UBND-VP ngày 12/5/2023 của UBND huyện về việc thực hiện Hướng dẫn số 290/HD-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh.

- Tiến độ, kết quả thực hiện: Một số hộ đã thực hiện được khoảng 70% khối lượng, các hộ còn lại đang chuẩn bị vật liệu để xây dựng.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

c) Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề

- Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất

- Hỗ trợ học nghề để chuyển đổi nghề

- Hỗ trợ mua sắm máy móc, nông cụ.....

d) Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt

- Vốn giao: 753trđ, giải ngân 18trđ/753trđ đạt 2,4% KH, thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 251 hộ.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Công văn số 53/UBND-VP ngày 10/01/2023 của UBND huyện về việc rà soát, đăng ký đối tượng thụ hưởng Dự án 1 năm 2023; Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về việc phê duyệt danh sách hộ thực hiện Dự án 1 năm 2023; Công văn 155/UBND-VP ngày 03/02/2023 về việc đăng ký bổ sung đối tượng thực hiện Dự án 1; Công văn số 602/UBND-VP ngày 29/3/2023 về việc thực hiện Dự án 1 năm 2023; Công văn 967/UBND-VP ngày 15/5/2023 của UBND huyện về việc

thực hiện hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt phân tán đợt 2 dự án 1, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN năm 2023; Công văn số 948/UBND-VP ngày 12/5/2023 của UBND huyện về việc thực hiện Hướng dẫn số 290/HD-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh.

- Tiến độ, kết quả thực hiện: Đã thực hiện hỗ trợ được 06 hộ, các hộ còn lại tiếp tục hỗ trợ theo quy định.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

(kèm theo biểu số 01)

(2). Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

(3). Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

- Vốn giao: 13.912,443trđ, tỷ lệ giải ngân 0%

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Quyết định 3629/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 – Dự án 3 năm 2023.

- Tiến độ, kết quả thực hiện: UBND huyện phê duyệt kế hoạch thực hiện DA của 9 xã trên cơ sở số liệu thiết kế nội nghiệp, ngoại nghiệp; hiện nay các xã đã tiến hành ký hợp đồng với hộ dân, cộng đồng thôn, dự kiến giải ngân vào quý IV/2023.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

- Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

+ Vốn giao: 12.740,962trđ, giải ngân 1.023,627trđ/12.740,962trđ, đạt 8% KH.

+ Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Quyết định 3346/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trồng và tiêu thụ khoai tây nguyên liệu; Quyết định số 2618/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt danh mục đề xuất dự án.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện: Đối với các dự án năm 2022 (3 dự án), hoàn chỉnh hồ sơ thẩm định, tiếp tục triển khai trong năm 2023; Đối với các dự án năm 2023 (5 dự án), hiện nay đang thẩm định giá để triển khai các bước theo quy định.

+ Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có): Các văn bản hướng dẫn chưa đồng nhất, kịp thời nên khó khăn trong việc áp dụng thực hiện.

- + Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)
- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý
- Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

(kèm theo biểu số 03)

(4). Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn.

- Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã).

- Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

- Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

+ Vốn giao: Vốn đầu tư 26.744trđ, vốn sự nghiệp 3.180,383,915trđ, tỷ lệ giải ngân: VĐT 5.013,06trđ/26.744trđ đạt 18,74% KH; VSN 0%.

+ Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện:

Công văn số 2698/UBND-TCKH ngày 30/12/2023 về việc thông báo và lập dự toán chi tiết phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023; Công văn số 61/UBND-TCKH ngày 10/01/2023 về việc yêu cầu xây dựng tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Công văn số 85/UBND-TCKH ngày 12/01/2023 về việc đăng ký cam kết chi kinh phí thực hiện các chương trình MTQG năm 2023; Công văn 605/UBND-VP ngày 10/4/2023 về việc thực hiện báo cáo tiến độ giải ngân chương trình MTQG hàng tháng; Công văn số 970/UBND-TCKH ngày 15/5/2023 của UBND huyện về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG vốn sự nghiệp năm 2023; Báo cáo số 208/BC-UBND ngày 05/5/2023 của UBND huyện về tình hình thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2023, giải pháp giai đoạn 2023-2025...

+ Tiến độ, khối lượng thực hiện:

Vốn đầu tư (51 công trình): Hiện nay các chủ đầu tư đã triển khai thực hiện được 10 công trình với khoảng 80% khối lượng, cụ thể: Công trình không áp dụng cơ chế đặc thù: 05 công trình; Công trình áp dụng cơ chế đặc thù: 05 công trình. Các công trình còn lại đang triển khai thi công theo kế hoạch.

Vốn sự nghiệp (22 công trình): Các chủ đầu tư đang triển khai thi công theo kế hoạch.

+ Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)

+ Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

(kèm theo biểu số 04)

(5). Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Vốn giao: 12trđ, tỷ lệ giải ngân 0%

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 phê duyệt kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5; Kế hoạch số 32/KH-GD&ĐT ngày 23/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tiến độ, kết quả thực hiện: Rà soát các nội dung của dự án để triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS

- Vốn giao: 460,622trđ, tỷ lệ giải ngân 0%.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện

- Tiến độ, kết quả thực hiện: Phê duyệt dự toán thực hiện tại Quyết định số 117/QĐ-NV ngày 24/4/2023 của phòng Nội vụ, chưa thực hiện các lớp bồi dưỡng.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Vốn giao: 7.759,995trđ, giải ngân 317,840trđ/7.759,995trđ, đạt 4,1% KH.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện

- Tiến độ, kết quả thực hiện: Tổng hợp danh sách học viên đăng ký học nghề và lập dự toán kinh phí thực hiện.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có): Nguồn lao động có nhu cầu đào tạo nghề không nhiều, mặt khác thời gian từ lúc lấy nhu cầu đến khi tổ chức lớp dài nên nhiều học viên thay đổi không tham dự học nghề.

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

d) Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

- Vốn giao: 2.412trđ, giải ngân 78,8/2.412trđ, đạt 3,3% KH.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 03/4/2023 của UBND huyện Bạch Thông về việc thực hiện Tiểu dự án 4, Dự án 5: Đào tạo, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ các

cấp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- Tiến độ, kết quả thực hiện: Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện dự án; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm cho cán bộ triển khai chương trình ở các cấp.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có): Chưa có tài liệu nên chưa triển khai thực hiện các lớp đào tạo theo kế hoạch dự kiến.

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có): Đề nghị cấp trên sớm ban hành tài liệu để địa phương triển khai thực hiện.

(kèm theo biểu số 05)

(6). Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Vốn giao: 371trđ, tỷ lệ giải ngân 0%.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện Dự án 6 “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” năm 2023.

- Tiến độ, kết quả thực hiện: Lựa chọn các thôn tại các xã Lục Bình, Vi Hương để hỗ trợ trang thiết bị nhà văn hóa thôn.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

(kèm theo biểu số 06)

(7). Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Nội dung số 01: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN

b) Nội dung số 02: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS &MN

c) Nội dung số 03: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ-trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tâm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số

- Vốn giao: 255trđ, tỷ lệ giải ngân 0%

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện...

- Tiến độ, kết quả thực hiện: Ngay từ đầu năm 2023, huyện đã giao đơn vị chuyên môn tham mưu xây dựng kế hoạch và hiện tại đang chờ Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

(kèm theo biểu số 07)

(8). Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung số 01:

b) Nội dung số 02:

c) Nội dung số 03:

d) Nội dung số 04:

- Vốn giao: 3.379,979trđ, giải ngân 619,950trđ/3.379,979trđ, đạt 18,14% KH.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Công văn 1208/UBND-VP ngày 12/6/2023 về việc triển khai thực hiện Dự án 8.

- Tiến độ, kết quả thực hiện: Khảo sát, ra mắt 06 lớp Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi; Tổ chức truyền thông: 06 lớp về xâm hại tình dục trẻ em và bạo lực học đường, 04 lớp về kiến thức bình đẳng giới; Xây dựng và thành lập 04 tổ truyền thông cộng đồng.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

(kèm theo biểu số 08)

(9). Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Tiêu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn: *Nội dung này do Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh báo cáo*

b) Tiêu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

- Vốn giao: 345,244trđ, tỷ lệ giải ngân 0%

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 06/4/2023 của UBND huyện về thực hiện Tiêu dự án 2, Dự án 9.

- Tiến độ, kết quả thực hiện: Huyện đã xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, dự kiến triển khai thực hiện từ quý III năm 2023.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

(kèm theo biểu số 09)

(10). Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiêu dự án 1: Vốn giao 777,004trđ, tỷ lệ giải ngân 0%

- Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín.

+ Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND huyện về thực hiện Nội dung 1, Tiêu dự án 1 - Dự án 10.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện: Huyện đã ban hành kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung theo lộ trình, dự kiến triển khai thực hiện từ quý II năm 2023.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có): không

- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)
- Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào

DTTS

- + Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện
- + Tiến độ, kết quả thực hiện: Huyện đã ban hành kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung theo lộ trình, dự kiến triển khai thực hiện từ quý II năm 2023.
- + Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có)
- + Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có)
- Nội dung số 03: Tăng cường trợ giúp pháp lý

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN.

- Vốn giao: VNĐ 1.098trđ, VSN 117trđ, tỷ lệ giải ngân 0%
- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện...
- Tiến độ, kết quả thực hiện: Chưa thực hiện.
- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có): Do chưa có hướng dẫn từ cấp trên nên chưa triển khai thực hiện.
- Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có): Đề nghị cấp trên sớm ban hành hướng dẫn thực hiện tiểu dự án.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

- Vốn giao: 322,852trđ, giải ngân được 21,828trđ/322,852trđ đạt 6,8% KH.
 - Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện: Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 16/02/2023 của UBND huyện; Kế hoạch số 58/KH-MTTQ-BTT ngày 31/3/2023 của BTT UBMTTQVN và Quyết định số 57/QĐ-MTTQ-BTT ngày 07/4/2023 của Ban Thường trực về thành lập đoàn giám sát; Kế hoạch số 59/KH-MTTQ-BTT ngày 19/4/2023 BTT UBMTTQVN và Quyết định số 58/QĐ-MTTQ-BTT ngày 05/5/2023 của Ban Thường trực về thành lập đoàn giám sát; Kế hoạch số 61/KH-MTTQ-BTT ngày 26/4/2023 BTT UBMTTQVN.
 - Tiến độ, kết quả thực hiện: Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổ chức được 01 kiểm tra chương trình, 02 đợt giám sát tại các xã thực hiện dự án 1.
 - Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có): không
 - Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có): không
- Lưu ý: Đối với các hoạt động cần ghi rõ như: số cuộc, số đơn vị được kiểm tra, giám sát, số người tham dự tập huấn (nếu có); đánh giá chung kết quả kiểm tra, đề xuất, kiến nghị (nếu có): không

(kèm theo biểu số 10)

2. Tình hình thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý được triển khai trên địa bàn

2.1. Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg

- Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 05/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Ban dân tộc tỉnh Bắc Kạn, ngay từ đầu năm UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chính sách cho người có uy tín theo đúng quy định, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn, đơn đốc, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Trong 6 tháng đầu năm số lượng người có uy tín trên địa bàn huyện không có biến động, hiện nay số người có uy tín là 139/139 thôn bản.

- Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín:

+ Đã ban hành kế hoạch và văn bản chỉ đạo thực hiện thăm tặng quà tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho 137 NCUT với số tiền 68,5 triệu đồng.

+ Thực hiện cung cấp thông tin, báo chí cho người có uy tín: Trong 6 tháng đầu năm Bru điện huyện đã cấp phát 20.016 đầu báo cho 139 người có uy tín.

+ Công tác thăm hỏi, ốm đau cho người có uy tín: Trong 6 tháng đầu năm 2023, phối hợp với BDT tỉnh thực hiện thăm hỏi ốm đau năm viện cho 03 NCUT với số tiền 06 triệu đồng. Chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện tổ chức thăm hỏi ốm đau năm viện cho 04 NCUT với số tiền 3.200.000 đồng. Thăm viếng 01 người thân của NCUT qua đời 500.000đ. Thực hiện chỉ đạo của Ban Dân tộc tỉnh tại Văn bản số 269/BDT-KHTH ngày 05/4/2023, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn lựa chọn, giới thiệu 02 NCUT tham dự “Chương trình Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là NCUT trong đồng bào DTTS toàn quốc năm 2023”; giới thiệu 04 NCUT tham gia học tập kinh nghiệm tại tỉnh Đắk Lắk (chuyến 1); giới thiệu 04 NCUT tham dự Hội nghị biểu dương người có uy tín, trưởng thôn tỉnh Bắc Kạn năm 2023, cơ bản các đối tượng đều đảm bảo đúng tiêu chí, thành phần, thời gian theo quy định.

* Đánh giá chung về thực hiện các chế độ chính sách: UBND huyện Bạch Thông đã kịp thời chỉ đạo, thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho người có uy tín; kịp thời phổ biến, cung cấp thông tin, cấp các loại báo theo quy định; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cung cấp các tài liệu liên quan cho người có uy tín trên địa bàn. Đội ngũ người có uy tín trên địa bàn huyện đã chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể ở địa phương trong việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đây là cầu nối giữa Đảng với dân, là điểm tựa tinh thần trong đồng bào các dân tộc, họ đã và đang cùng các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, chính quyền tại cơ sở và giữ gìn khối đại đoàn kết các dân tộc; đã có những ý kiến tham gia thẳng thắn, thiết thực, hiệu quả vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn

an ninh trật tự ở địa phương, nhất là những người có uy tín là cán bộ nghỉ hưu, đảng viên, trưởng thôn và bí thư chi bộ thôn trưởng ban công tác mặt trận thôn.

2.2. Dự án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm về ma túy vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”:

UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai đến các ngành, UBND các xã, thị trấn, các phòng chuyên môn liên quan triển khai quán triệt nội dung Dự án; các văn bản chỉ đạo liên quan về công tác phòng chống ma túy thông qua các cuộc họp, cuộc giao ban tại huyện, xã, kết quả trong 6 tháng đã tuyên truyền lồng ghép tuyên truyền về phòng chống ma túy được 84 buổi, thu hút 4.526 người tham gia, tại 14/14 xã thị trấn, trong đó chủ yếu tập trung vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nội dung tập trung vào các nội dung mang tính thời sự như tình hình tội phạm (tội phạm ma túy) trên địa bàn huyện, tỉnh và cả nước; tính nguy hiểm của tội phạm ma túy đối với xã hội; nguyên nhân, điều kiện phát sinh ma túy, hậu quả, tác hại đối với bản thân, gia đình, xã hội.... Trong 6 tháng lực lượng chức năng đã phát hiện 12 vụ với 13 đối tượng phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ hơn 3,276 b Heroin; phát hiện 03 vụ với 03 đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy (không đủ khối lượng để khởi tố) thu giữ 0,116g Heroin.

2.3. Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số”:

Năm 2023 huyện Bạch Thông được giao thực hiện triển khai Tiểu dự án 2 thuộc dự án 10 của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” và được giao kinh phí thực hiện tại Quyết định số 272/QĐ-UBND, ngày 09/2/2023 về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (lần 1). Tổng kinh phí được giao thực hiện: 85.000.000đ (Tám mươi năm triệu đồng), hiện đang triển khai thực hiện.

3. Đánh giá kết quả thực hiện một số chương trình, chính sách khác do các bộ, ngành quản lý, chỉ đạo tác động trực tiếp đến đồng bào DTTS&MN:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Trong 6 tháng tiến hành phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022. Triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách giảm nghèo trên địa bàn; Ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo; kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng huyện Bạch Thông đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021 - 2025 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 28/02/2023). Quyết định phê duyệt kế hoạch chi tiết và chỉ đạo xã Lục Bình, Vi Hương đạt chuẩn NTM năm 2023. Chỉ đạo các xã tổ chức công bố 05 thôn đạt

chuẩn nông thôn mới năm 2022 (*thôn Tóc Lù xã Vũ Muộn; thôn Tân Hoan xã Tân Tú; thôn Nà Cù xã Cẩm Giàng; thôn Nà Pò, thôn Nà Lặng xã Quân Hà đạt chuẩn thôn NTM*).

c) Chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn như: Chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP....: Việc triển khai chế độ chính sách cho học sinh luôn kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, thời gian, kết trong năm học 2022-2023 đã phê duyệt cho học sinh được hưởng các chế độ như Trẻ ăn trưa; chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; chính sách hỗ trợ gạo, chính sách hỗ trợ tiền ăn và nhà ở theo nghị định số 116/2016/NĐ-CP; chính sách học bổng cho học sinh khuyết tật; chính sách bán trú theo Nghị quyết 54/NQ-HĐND tỉnh, cụ thể:

- Thực hiện hỗ trợ gạo cho 849 học sinh; với 57.010 kg.

- Chế độ bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: HK I năm học 2022-2023 tổng số được hưởng: 411 học sinh; số tiền: 979.824.000 đồng; HK II năm học 2022-2023 tổng số được hưởng: 411 học sinh; số tiền: 1.219.267.000 đồng.

- Chế độ chi phí học tập: HK I năm học 2022-2023 tổng số được hưởng: 3.487 học sinh; số tiền: 2.091.900.000 đồng; HK II năm học 2022-2023 tổng số được hưởng: 3.440 học sinh; số tiền: 2.579.700.000 đồng;

- Chế độ miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP: HK I năm học 2022-2023 tổng số được hưởng: 1.948 hs; số tiền: 158.923.000 đồng; HK II năm học 2022-2023 tổng số được hưởng: 1.931 hs; số tiền: 195.077.500 đồng;

- Chế độ chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC: HK I năm học 2022-2023 tổng số được hưởng: 82 học sinh; số tiền: 389.784.000 đồng; HK II năm học 2022-2023 tổng số được hưởng: 80 học sinh; số tiền: 475.608.000 đồng;

- Chế độ trẻ ăn trưa: Học kỳ I năm học 2022 - 2023: Tổng số được hưởng: 861 học sinh; kinh phí: 551.040.000 đồng; Học kỳ II năm học 2022 - 2023: Tổng số được hưởng: 860 học sinh; kinh phí: 688.000.000 đồng;

- Chế độ theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Học kỳ I năm học 2022-2023; tổng số được hưởng: 213 học sinh; số tiền: 79.131.000 đồng; Học kỳ II năm học 2020-2021; tổng số được hưởng: 195 học sinh; số tiền: 88.886.000 đồng.

d) Chính sách y tế cho người dân tộc thiểu số như: Công tác phát triển BHHH được chú trọng quan tâm, tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn đạt 93,9%. Số người tham gia BHHBB: 1468/1535 người, đạt 95,6% KH giao, tham gia BHHH tự nguyện: 916/2109 người, đạt 43,4% KH giao; Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp 948/978=96,9% kế hoạch. Cấp 30.073 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng, trong đó: Người thuộc hộ nghèo 4241 thẻ; Cận nghèo 344 thẻ; DTTS sinh sống tại

vùng có ĐK KTXH khó khăn 11.527 thẻ; Dân tộc Kinh sinh sống tại vùng có ĐK KTXH khó khăn 686 thẻ; Trẻ em 2848 thẻ.

4. Công tác kiểm tra, nắm địa bàn và tuyên truyền vận động

Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chính sách dân tộc, triển khai thực hiện các Dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện thông qua việc xem xét các báo cáo, chỉ đạo lồng ghép trong các cuộc họp, các cuộc kiểm tra việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện đã ban hành kế hoạch và tiến hành 01 lượt kiểm tra đối với 14 xã, thị trấn trong việc thực hiện các chính sách dân tộc và việc triển khai, thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN trên địa bàn huyện.

5. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các Chương trình, chính sách dân tộc được triển khai kịp thời, góp phần quan trọng trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của địa phương so với bình quân chung của tỉnh; giảm dân số xã, thôn đặc biệt khó khăn; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

b) Tồn tại, khó khăn

- Một số ít cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để phát huy vai trò của người có uy tín trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị tại địa phương.

- Tiến độ triển khai thực hiện một số tiểu dự án trong Chương trình MTQG DTTS&MN trên địa bàn huyện còn chậm, chưa đồng bộ, rõ nét, tỷ lệ giải ngân thấp.

- Công tác tổng hợp, báo cáo của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện các dự án trong Chương trình MTQG DTTS&MN trên địa bàn huyện còn chậm so với quy định.

- Tình hình kinh tế - xã hội địa phương còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, thu nhập bình quân đầu người thấp, cơ sở hạ tầng còn thiếu; đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công tác dân tộc còn thiếu, chất lượng chưa cao.

c) Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số nơi chưa thật sự quyết liệt, chưa chủ động, còn lúng túng triển khai thực hiện các dự án trong Chương trình MTQG DTTS&MN.

- Đội ngũ phụ trách công tác dân tộc còn kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau dẫn đến việc tham mưu triển khai thực hiện chương trình còn chậm.

- Khối lượng công việc lớn, một số tiểu dự án chưa có hướng dẫn thực hiện hoặc hướng dẫn chưa cụ thể nên còn nhiều khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện.

- Xuất phát điểm về kinh tế - xã hội của địa phương thấp, mặt bằng dân trí không đồng đều, địa hình đồi núi phức tạp, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác dân tộc 6 tháng cuối năm

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách cho NCUT.

- Rà soát lại các nhiệm vụ của kế hoạch, tập trung triển khai thực hiện, kịp thời giải ngân các dự án của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS và Miền Núi theo cam kết.

- Tập trung huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS và Miền Núi; Ưu tiên đầu tư đối với các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn.

- Chú trọng phát triển đồng bộ trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình.

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách dân tộc; trong thực hiện các dự án trong Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng triển khai các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS và Miền Núi.

- Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách dân tộc và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS và Miền Núi theo kế hoạch.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các sở, ban, ngành liên quan tiếp tục xây dựng kế hoạch tập huấn cho cán bộ thực hiện chương trình: Tập huấn cho cán bộ, công chức triển khai, thực hiện

chương trình của 10 dự án; công tác xây dựng kế hoạch, lập, thẩm định dự toán, quy trình đầu tư, quy trình đấu thầu, các nội dung lồng ghép các chương trình...

- Ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình theo hướng tích hợp đầy đủ nội dung trọng tâm của các văn bản liên quan giúp dễ tra cứu thông tin thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác dân tộc 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của UBND huyện Bạch Thông./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Dân tộc tỉnh (B/c);
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, DT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Luân